

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 28/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Liêm;
2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ BC1 (T Lùn), sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chí Lân (đã chết) và bà Ngô Thị Ngõi, sinh năm 1941; Anh chị E ruột có tám người, bị cáo là người thứ tư; Vợ là NLQ, sinh năm 1966; Bị can chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2021, đến ngày 10/8/2021 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ BC2, sinh năm 1951. Nơi cư trú: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Văn (Huỳnh Văn Dân), sinh năm 1919 (chết) và Nguyễn Thị Tóng (Nguyễn

Thị Tổng), sinh năm 1923 (chết); Anh chị E ruột có bốn người, bị cáo là người thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị Nhưường, sinh năm 1952; Con có 04 người, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1988.

Ngày 26/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Ngày 27/7/2020, bị Công an xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 31/7/2020.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà NLQ, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/7/2021, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an xã Phú Thuận cử lực lượng xuống nhà của BC1 thuộc ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, thì thấy BC2 từ nhà của T đi ra, nghi vấn nên lực lượng kiểm tra hành chính phát hiện E cất giấu trong túi áo 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, E khai đây là heroin vừa mua của T với giá 700.000 đồng nên lực lượng giải E đến nhà T để xác minh, làm rõ. Tại đây, T thừa nhận gói ma túy trên do T vừa bán cho E, đồng thời T lấy 01 gói giấy bạc được cất sau tấm ảnh treo trên vách ngăn phòng, bên trong chứa heroin giao nộp nên Công an xã Phú Thuận lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 1.534.000 đồng, bốn điện thoại di động gồm: hiệu Nokia 1280 màu đen, Nokia 305 màu đỏ, Nokia 105 màu xanh, Vmar star màu đen; 13 tờ giấy bạc kích thước 17x7.2cm, xe mô tô Vision biển số 65L1-179.19.

Tại kết luận giám định số 203/KLGT-PC09(MT) ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,0702g.

Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1900g.

Theo phiếu xét nghiệm ngày 31/7/2021 của Trung T y tế huyện Thoại Sơn, ghi nhận: BC2 dương tính với Heroin, BC1 âm tính với Heroin.

Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 24/11/2021 của Công an huyện Thoại Sơn, ghi nhận: Xe mô tô biển số 65L1-179.19, chủ xe Lê Thị Ngọc Huyền.

Ngày 09/8/2021, T và E bị khởi tố điều tra.

Quá trình điều tra T và E khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 31/7/2021, BC2 sử dụng số điện thoại 0337896616 gọi vào số điện thoại 0763871311 của BC1 hỏi mua 700.000 đồng heroin. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 65L1-179.19 đến Kênh 17 thuộc xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ gặp người thanh niên không biết họ tên địa chỉ cụ thể, mua 700.000 đồng heroin. Có ma túy, T mang về nhà lấy ra một ít cho vào gói giấy bạc, cất sau tấm ảnh treo trên vách ngăn phòng để sử dụng, phần còn lại T bán cho E thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ hai gói ma túy như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSTS-HS, ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo: BC1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và BC2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ trình bày: Xe mô tô biển số 65L1-179.19 do Lê Thị Ngọc Huyền (con ruột của Hương) đứng tên sở hữu, hiện Huyền đi làm thuê, xe mô tô để ở nhà cho Hương quản lý, sử dụng. Việc T lấy xe này làm phương tiện phạm tội Hương không biết, xin được nhận lại xe.

Tại phiên tòa: các bị cáo BC1, BC2 đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xE xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo E tự nguyện sung công quỹ số tiền 45.000 đồng.

Bà NLQ xin được nhận lại chiếc xe và 02 chiếc điện thoại do bị cáo T lấy của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xE xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo BC1 mức án từ 2 năm đến 3 năm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm o, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo BC2 mức án từ 2 năm đến 3 năm.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố.

Khoảng 13 giờ ngày 31/7/2021, bị cáo E sử dụng số điện thoại 0337896616 gọi vào số điện thoại 0763871311 của bị cáo T hỏi mua 700.000 đồng heroin. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 65L1-179.19 đến Kênh 17 thuộc xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ gặp người thanh niên không biết họ tên địa chỉ cụ thể, mua 700.000 đồng heroin. Có ma túy, T mang về nhà lấy ra một ít cho vào gói giấy bạc, cất sau tấm ảnh treo trên vách ngăn phòng để sử dụng, phần còn lại T bán cho E thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ hai gói ma túy.

Căn cứ kết luận giám định số 203/KLGT-PC09(MT) ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định ma túy thu giữ của T là loại Heroin, có khối lượng 0,0702g; ma túy thu giữ của E là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1900g.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/7/2021, các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, biên bản lấy lời khai của những người chứng kiến, kết luận giám định khối lượng chất ma túy. Ngoài ra nó còn phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Từ phân tích trên, đủ căn cứ xác định các bị cáo BC1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo BC2 đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn.

[3] XE xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo E có nhân thân xấu, ngày 26/10/2021 bị Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo E đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo E có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người trên 70 tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo BC1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo BC2 về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hình phạt:

Hình phạt chính: Trong vụ án, các bị cáo T và E mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đồng thời, phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, thu giữ được một số tài sản của các bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Bị cáo T đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo E thu lợi 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng). Xét đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T nộp sung công quỹ Nhà nước;

- Sung công quỹ số tiền 45.000đồng (bốn mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo E tự nguyện sung công quỹ;

- 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và Nokia 105 là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu phát mãi để sung vào công quỹ;

- Lượng ma túy Heroin thu giữ của các bị cáo và 13 tờ giấy bạc của bị cáo T không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xe mô tô biển số 65L1-179.19 là của NLQ dùng làm phương tiện đi lại, bị cáo T sử dụng phương tiện đi mua ma túy, Hương không biết nên giao trả lại cho Hương;

- 01 điện thoại di động Vmart star màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 305 màu đỏ (đã qua sử dụng) của bà Hương nên trả lại cho bà Hương;

- Trả lại cho bị cáo T số tiền 789.000đồng (bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) do số tiền này không liên quan đến vụ án.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T chưa xác minh được nên xử lý sau.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo E là người cao tuổi (70 tuổi) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **BC1 (T Lùn)** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** và bị cáo **BC2** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **BC1 (T Lùn) mức án 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **BC2 mức án 01 (một) năm tù**.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của **02 bản án là 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 203/KLGT-PC09 (MT), ngày 06 tháng 8 năm 2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thanh Tuấn E (số 01);

- 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 203/KLGT-PC09 (MT), ngày 06 tháng 8 năm 2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thanh Tuấn E (số 02);

- 13 (mười ba) tờ giấy bạc kích thước 17x7,2cm;

Sung công quỹ nhà nước:

- Số tiền 700.000đồng (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo T và 45.000đồng (bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo E;

- 02 (hai) điện thoại di động Nokia 1280 và Nokia 105, được đựng trong 01 (một) phong bì bì màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 363/KLGT-PC09 (KTSĐT), ngày 28 tháng 12 năm 2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Phước Thịnh và Phạm Văn Hùm.

Trả lại:

Trả lại cho bị cáo BC1 số tiền 789.000đồng (bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng);

Trả lại cho NLQ: 01 xe mô tô biển số 65L1-179.19, số máy JF58E0848107, số khung RLHJF5801EY849065, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động Vmát star màu đen imei: 356742101523568 – 356742101523576 (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động Nokia 305 màu đỏ imei: 354552055477444 – 354552055477451.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSTS ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo BC1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo BC2.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Vân